

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỎ CÀY BẮC  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 29-10-2021

V/v: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

**- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Lăng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Vũ, Bà Nguyễn Thị Thúy Diễm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc:** Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 125/2021/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc “ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 06/8/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 61/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/10/2021. Giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Cẩm ND, sinh năm 1985 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: 1xx, ấp NN, xã NT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Đoàn Hữu BD, sinh năm 1986 (Xin vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp TP, xã KKT, huyện MCB, tỉnh Bến Tre

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm ND trình bày: do quen biết, tìm hiểu, chị và anh Đoàn Hữu BD tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Thạnh Tân, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Chị cho rằng hôn nhân của chị không hạnh phúc, vợ chồng hay cãi nhau do anh BD thường xuyên nhậu nhẹt, có khoảng thời gian còn sử dụng ma túy. Vì buồn anh BD nên có lúc chị đi đánh bạc ăn thua bằng tiền và gây nợ nần, mẹ chồng phải đứng ra trả nợ thay. Do không thể sống chung với nhau được nữa, không còn tình cảm nên anh chị đã ly thân từ ngày 30/4/2020, nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh BD.

Về nuôi con chung: anh chị có một con chung tên Đoàn Gia Phúc, sinh ngày 12/3/2015 đang do anh BĐ trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị đồng ý để anh BĐ tiếp tục nuôi con, chị không cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, chị NĐ xác định giữa chị và anh BĐ không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đoàn Hữu BĐ trình bày:* anh thống nhất với chị NĐ về điều kiện, thời gian kết hôn cũng như tình trạng hôn nhân. Anh cũng thừa nhận vợ chồng thường xảy ra cự cãi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng lỗi phần lỗi thuộc về anh do anh hay nhậu nhẹt, từng sử dụng ma túy; chị NĐ cũng có một phần lỗi là đánh bạc ăn thua bằng tiền gây nợ và mẹ anh phải đứng ra trả nợ. Từ ngày 30/4/2021 chị NĐ bỏ nhà đi nên anh chị ly thân từ thời gian này. Do còn thương vợ nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại bản tự khai nộp cho Tòa án ngày 29/10/2021 thì anh đồng ý ly hôn với chị NĐ.

Về nuôi con chung: anh thống nhất với lời trình bày của chị NĐ về con chung, nếu phải ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng, anh BĐ xác định giữa anh và chị NĐ không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm: quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, thấy rằng chị NĐ và anh BĐ thuận tình ly hôn nên căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm NĐ và anh Đoàn Hữu BĐ. Về nuôi con chung, anh BĐ và chị NĐ có 01 con chung là cháu Đoàn Gia P, sinh ngày 12/3/2015 đang do anh BĐ trực tiếp nuôi dưỡng, để đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu P về mặt tinh thần và thể chất, đề nghị Tòa án cho anh BĐ được tiếp tục nuôi con, ghi nhận anh BĐ không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi con. Không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của anh BĐ và chị NĐ trong cùng vụ án do các đương sự tự trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

[1] Sau khi nghiên cứu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc “*ly hôn*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn và bị đơn đều có yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên căn cứ theo Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Cẩm NĐ đối với anh Đoàn Hữu BĐ, thấy rằng:

Về hôn nhân: chị Nguyễn Thị Cẩm NĐ và anh Đoàn Hữu BĐ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, không vi phạm các điều kiện kết hôn nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Chị NĐ và anh BĐ nhìn nhận mâu thuẫn vợ chồng phần lớn xuất phát từ việc anh BĐ thường xuyên nhậu nhẹt, từng sử dụng ma túy, chị NĐ cũng có một phần lỗi khi tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền gây nợ và mẹ anh BĐ phải đứng ra trả thay, làm ảnh hưởng hạnh phúc gia đình. Hội đồng xét xử thấy rằng mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, anh chị không cùng nhau xây dựng gia đình mà đều có lỗi dẫn đến tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng trong đó phần nhiều thuộc về anh BĐ. Thực tế, anh chị đã ly thân, đã không chung sống đến nay hơn 1 năm nhưng không tìm được cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn yêu thương, chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị NĐ và anh BĐ.

Về nuôi con chung: anh BĐ đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đoàn Gia P, sinh ngày 12/3/2015. Để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu P, cần tiếp tục giao cháu P cho anh BĐ trực tiếp nuôi dưỡng như yêu cầu của anh BĐ và chị NĐ. Ghi nhận anh BĐ không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và về nợ chung: chị NĐ và anh BĐ xác định giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Cẩm NĐ phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006191 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[1] Về hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm NĐ và anh Đoàn Hữu BĐ.

[2] Về nuôi con chung: anh Đoàn Hữu BĐ được trực tiếp nuôi con tên Đoàn Gia P, sinh ngày 12/3/2015, ghi nhận anh BĐ không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các bên, cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và về nợ chung: chị NĐ và anh BĐ tự xác định giữa anh chị không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Cẩm NĐ phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006191 ngày 06/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- Các đương sự (2b);
- UBND xã Khánh Thạnh Tân  
(Số 22, ngày 16/3/2013), (1b);
- Lưu HS, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Lăng**